TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 151/2021/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 16 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị T** - Sinh năm: 1969, địa chỉ nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện A, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn T** - Sinh năm: 1967; địa chỉ nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện A, tỉnh Bến Tre**.**

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Văn T.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2) Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hoàng C-Sinh ngày 1986 và Nguyễn Minh Th-Sinh năm 1988, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3) Về tài sản chung: Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

2.4) Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T trình bày là không có nên không xem xét.

2.5) Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005071 ngày 25/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; bà Nguyễn Thị T được hoàn lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan